

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày: 18/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh

2. Bà Vũ Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/HSST, ngày 05 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tổng Văn T** - sinh năm 1982. Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Tổng Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị V. Vợ: Đỗ Thị H – sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 20/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”.

Ngày 22/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 24 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Hình phạt chung cho cả 02 tội là 33 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 06/2006/HSST ngày 14/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 tháng tù.

Ngày 24/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/01/2014, (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* Bị hại: Anh Mai Văn C – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Hưng Đạo, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

2. Ông Mai Văn N – sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 6, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

3. Anh Mai Văn D – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

4. Anh Tống Văn N – sinh năm 2005 (có mặt). Người đại diện hợp pháp cho anh N: Chị Đỗ Thị H (là mẹ đẻ), (có mặt).

Đều trú tại: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

5. Chị Đỗ Thị H – sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

6. Ông Mai Văn S – sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hưng Đạo, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, Mai Văn H đến nhà Tống Văn T ở thôn 7, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng ma túy như đã hẹn trước. Thấy H đến, T bảo H đi vào trong chiếc lều tre, rồi T đi lấy 01 bộ công và ma túy mang vào cả hai cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì có 01 xe mô tô chạy qua lại và dừng cách lều khoảng 10m, do sợ Công an theo dõi nên T đã cầm đèn pin ra soi, thì người điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Tống Văn T quay lại lều thì nhìn thấy một con chó của nhà mình chạy đến lăn ra chết. Nghi ngờ người đi xe mô tô vừa bỏ chạy đánh bả chó, nên T cầm con chó đã chết đem vào sân, gọi chị Đỗ Thị H (là vợ) đi tìm các con chó khác. T cầm đèn pin đi tìm thì phát hiện con chó Becgie cũng đã chết, nằm ở ven đường, ngay cạnh chỗ người đi xe mô tô dừng trước đó. T mang chó về nhà và gọi cho Nguyễn Văn Q đến làm thịt chó, rồi T đi ra lều kể cho H nghe về việc 02 con chó nhà T bị đánh bả. Nghe T mô tả đặc điểm người và xe mô tô, H nói giống như xe của anh Mai Văn C ở xã T, T bảo H gọi điện rủ anh C đến nhà T sử dụng ma túy để xem có đúng là người đánh bả làm 02 con chó chết không. H lấy điện thoại gọi rủ anh C đến sử dụng ma túy,

anh C đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô, BKS 36B1 - 068.15 đi đến cầu Hói Đào, xã Nga Liên gọi điện thoại cho H ra đón, H cùng với T đi xe mô tô ra cầu Hói Đào đón anh C.

Khi đến, T nhìn thấy anh C và chiếc xe mô tô giống người thanh niên đã đi xe mô tô trước đó dừng ở cạnh lều, nghĩ anh C là người đã đánh bả làm 02 con chó chết. T bảo H sang xe chở anh C đi trước về nhà T, còn T đi phía sau. Khi về tới lều, T túm gáy cổ anh C ghì xuống đất và nói “chính mày là thằng đã đánh bả làm chết 02 con chó nhà tao”, anh C trả lời “không”, thì T dùng tay tát một cái vào mặt anh C. Đang làm thịt chó, Q tưởng T bắt được người đánh bả chó nên chạy đến, dùng chân phải đạp mạnh một cái vào vùng mặt anh C. Nghe ồn ào, ông Mai Văn N, anh Mai Văn D, anh Mai Văn D và anh Mai Thế H đến nhà T xem và can ngăn, ông N nói “giờ sự việc đã xảy ra rồi, cả hai vào nhà nói chuyện xem bồi thường như thế nào”. Sau đó mọi người đi vào trong nhà, T nói với cháu Tổng Đức N (con trai T) vào nhà lấy chiếc còng số 8 đưa cho T, rồi T khóa tay phải anh C vào gác xe mô tô của anh C, chửi mắng, đe dọa anh C, làm cho anh C sợ và thừa nhận đã đánh bả làm chó nhà T chết và hứa sẽ bồi thường. T đưa anh C ra chỗ đang làm thịt chó để chụp ảnh anh C với 02 con chó đang làm thịt để làm bằng chứng, rồi T tháo còng số 8 ra cho anh C. Tại phòng khách nhà T, ông N nói “xem bao nhiêu tiền mà trả, nếu không thì để đồ lại, mai mang tiền đến mà lấy”, nghe vậy anh C đồng ý để lại giấy tờ và tài sản gồm; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36B1 – 068.15 làm tin, anh C hẹn sáng ngày hôm sau sẽ mang 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đến thanh toán cho T để nhận lại tài sản. T nói anh C phải viết giấy hẹn, anh C đồng ý nên T đã đưa giấy bút cho anh C viết. Anh C viết xong đi ra ngoài thì T hỏi “có sử dụng ma túy không”, anh C trả lời “có”, T dẫn anh C ra lều gặp H và cả ba cùng sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Công an xã Nga Liên đến yêu cầu mọi người giải tán, T bảo Q và N lấy xe mô tô đưa anh C về nhà.

Thấy anh C bị thương tích, nên ông Mai Văn S (bố anh C) đã hỏi. Nghe anh C kể lại chuyện bị T hiếp nhảm và đánh anh C, giữ tài sản, nên ông S đã đưa anh C đến Công an xã Nga Liên báo cáo và đề nghị giải quyết vụ việc, đồng thời đưa anh C đến Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn để điều trị.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể của anh Mai Văn C ngày 08/7/2020 thể hiện: Mắt trái bị sưng nề, bầm tím kích thước 5x5cm; gò má phải có vết thương sưng nề kích thước 4x4cm; vùng cổ trái có vết sưng nề kích thước 12x4cm; 1/3 mặt trong cẳng tay phải có 02 vết hằn song song, cách nhau 0,4cm, tổ hợp vết dài 05cm. Ngoài ra không còn vết thương nào khác.

Ngày 20/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tật của anh Mai Văn C. Ngày

24/7/2020, anh Mai Văn C có đơn từ chối giám định thương tích và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Tổng Văn T.

Ngày 09/7/2020, Tổng Văn T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36B1 – 068.15; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50; 01 còng tay số 8 số hiệu KC 96H18-BNV bằng kim loại.

Ngày 29/7/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 giấy chứng minh nhân dân giá trị 30.000đ; 01 điện thoại di động giá trị 2.150.000đ; 01 xe mô tô giá trị 2.700.000đ. Tổng cộng là 4.880.000đ (*Bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 31/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh Mai Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A50; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 36B1 – 068.15; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn C. Sau khi nhận lại tài sản anh Mai Văn C không có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án là chiếc còng tay số 8 số hiệu KC 96H18-BNV bằng kim loại hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSNS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tổng Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tổng Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy chiếc còng tay số 8 số hiệu KC 96H18-BNV bằng kim loại vì không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/7/2020, tại nhà Tổng Văn T ở thôn 7, xã L, huyện S, do nghi ngờ anh Mai Văn C đánh bả làm chết 02 con chó của gia đình mình, nên T đã dùng tay, chân đâm đá vào mặt, vào người gây thương tích cho anh C. Sau đó, T dùng chiếc còng tay số 8 khóa tay anh C vào gác phía sau xe mô tô BKS 36B1 - 068.15 rồi chửi mắng, đe dọa làm cho anh Mai Văn C không thể chống cự được, buộc phải thừa nhận đã đánh bả làm 02 con chó nhà T chết và hứa sẽ bồi thường số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). T yêu cầu anh C viết giấy cam kết và để lại tài sản gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô, có tổng giá trị là 4.880.000đ (*Bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn truy tố bị cáo Tổng Văn T về tội "*Cướp tài sản*" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo chỉ do nghi ngờ anh Mai Văn C đánh bả chó, mà thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, bất chấp sự ngăn cản của người khác, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, đến tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh chung, gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bức xúc cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tổng Văn T là người có nhân thân xấu, đã 04 lần bị Tòa án xét xử về các hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, mà nay tiếp tục phạm tội. Cho nên, cần được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Mai Văn C đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần được tịch thu tiêu hủy chiếc còng tay số 8 số hiệu KC 96H18 – BNV bằng kim loại, vì không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Tổng Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

* Xử phạt: Bị cáo Tổng Văn T 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2020.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chiếc còng tay số 8 số hiệu KC 96H18 – BNV bằng kim loại, theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại anh Mai Văn C

được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng